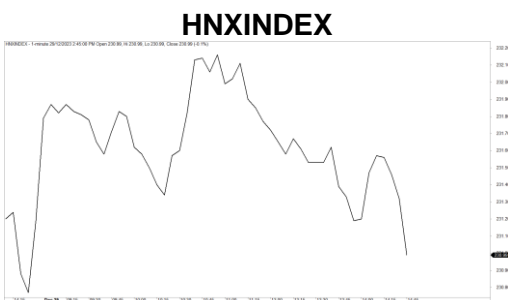


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,129.93	231.04	87.04
% ngày	0.09%	-0.13%	0.08%
% tuần	2.44%	1.21%	1.04%
% tháng	2.46%	1.77%	2.35%
% năm	11.95%	11.86%	22.78%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	15,749	1,297	1,100
TB 1 tuần	16,076	1,222	965
TB 1 tháng	16,064	1,721	666
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,279.16	67.76	52.22
Bán	936.98	37.83	62.60
Giá trị ròng	342.18	29.93	-10.38
Độ rộng TT			
Mã Tăng	200	87	217
Mã Giảm	113	73	174
Không Đổi	102	170	512
Chỉ số chính			
P/E	13.63	19.46	17.66
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,515	305	1,054
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động hẹp trở lại trong phiên giao dịch cuối cùng của năm dương lịch. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên với mức tăng 0.09% dừng tại 1129.93 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.13%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.08%. Giá trị giao dịch đạt 18,146 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng 0.23% với 13 mã tăng và 10 mã giảm. Điểm tích cực là nhóm Ngân hàng tiếp tục tăng tốt với đại diện HDB (4.91%), VPB (2.13%), BID (1.64%), STB (1.27%). Ngoài ra, GVR (4.43%) đóng cửa tại 21,200 đồng. VCB (3.02%), VNDM (1.31%) là 2 bluechips diễn biến tiêu cực nhất.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục phân hóa với HNG (2.84%), DXG (1.57%), CII (2.37%), PC1 (3.6%), EVG (3.1%), DC4 (6.9%) tăng giá tích cực. Ở chiều ngược lại, SBT (-1.12%), HAG (-3.65%), GMD (-2.08%), QCG (-6.51%) điều chỉnh trở lại.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị gần 361 tỷ đồng trong đó HPG (52 tỷ), KDH (35 tỷ), GEX (35 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (61 tỷ), GMD (48 tỷ), GAS (39 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh vào nửa đầu phiên giao dịch và có thể quay trở lại đà tăng vào cuối phiên. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn có thể sẽ đóng vai trò dẫn dắt thị trường và thu hút dòng tiền chính trong những phiên tới, trong khi đó chúng tôi quan sát thấy nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa cũng có dấu hiệu có khả năng sớm bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Mức kháng cự gần nhất của chỉ số VN-Index là 1,131 điểm, nhưng chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể sớm vượt hoàn toàn mức kháng cự này với sự dẫn dắt từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa trong những phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang lạc quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.43% so với phiên giao dịch trước. Đồng thời, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu lên mức 40-45% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 29/12/2023 9:20:00 AM Open 1131.75, Hi 1135.05, Lo 1129.93, Close 1129.93 (0.1%)



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 29/12/2023 9:00:00 AM Open 229.44, Hi 232.28, Lo 229.44, Close 230.99 (-0.1%)



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TP HCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1129.93	0.09%
VN30	1131.46	0.26%
VN Mid	1729.44	0.43%
VN Small	1371.45	0.23%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	231.04	-0.13%
HN30	494.88	0.46%
VNX AllSh	1154.49	0.31%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.04	0.08%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1279.157787	
Bán	936.9758129	
GT ròng	342.1819745	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	67.76	
Bán	37.83	
GT ròng	29.93	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	52.22	
Bán	62.60	
GT ròng	-10.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NBB	1400	6.95%
DC4	670	6.89%
SCS	4400	6.52%
CMG	2300	5.58%
AGG	1300	5.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	700	9.33%
SDT	300	7.69%
HTP	1600	7.11%
TVC	300	5.00%
HUT	700	3.59%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTD	7543780	13.24%
PSP	19586100	12.16%
BCR	229934000	10.34%
RCC	15706323	8.37%
G36	0	6.10%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-700	-6.51%
TDP	-1100	-3.83%
HAG	-500	-3.65%
VCB	-2500	-3.02%
MSH	-1000	-2.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-900	-7.89%
TKG	-200	-2.38%
NRC	-100	-2.04%
KDM	-400	-1.75%
MST	-100	-1.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SEA	-3084	-8.36%
PRT	-942	-6.78%
VNZ	-41712	-6.25%
BCA	-264	-4.12%
PVX	-86	-3.91%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	448,804,028	
BID	247,398,918	
VHM	188,108,675	
GAS	173,403,858	
VIC	170,535,306	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,162,719	
HUT	18,028,742	
IDC	17,192,996	
SHS	15,368,663	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	138,094,851	
VGI	78,929,068	
MCH	62,482,854	
BSR	57,306,534	
VEA	45,434,330	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	33,847,162	16,462,374
NVL	25,543,638	20,675,060
HPG	22,683,363	27,173,923
HDB	20,609,863	12,395,071
EIB	19,873,212	20,348,723

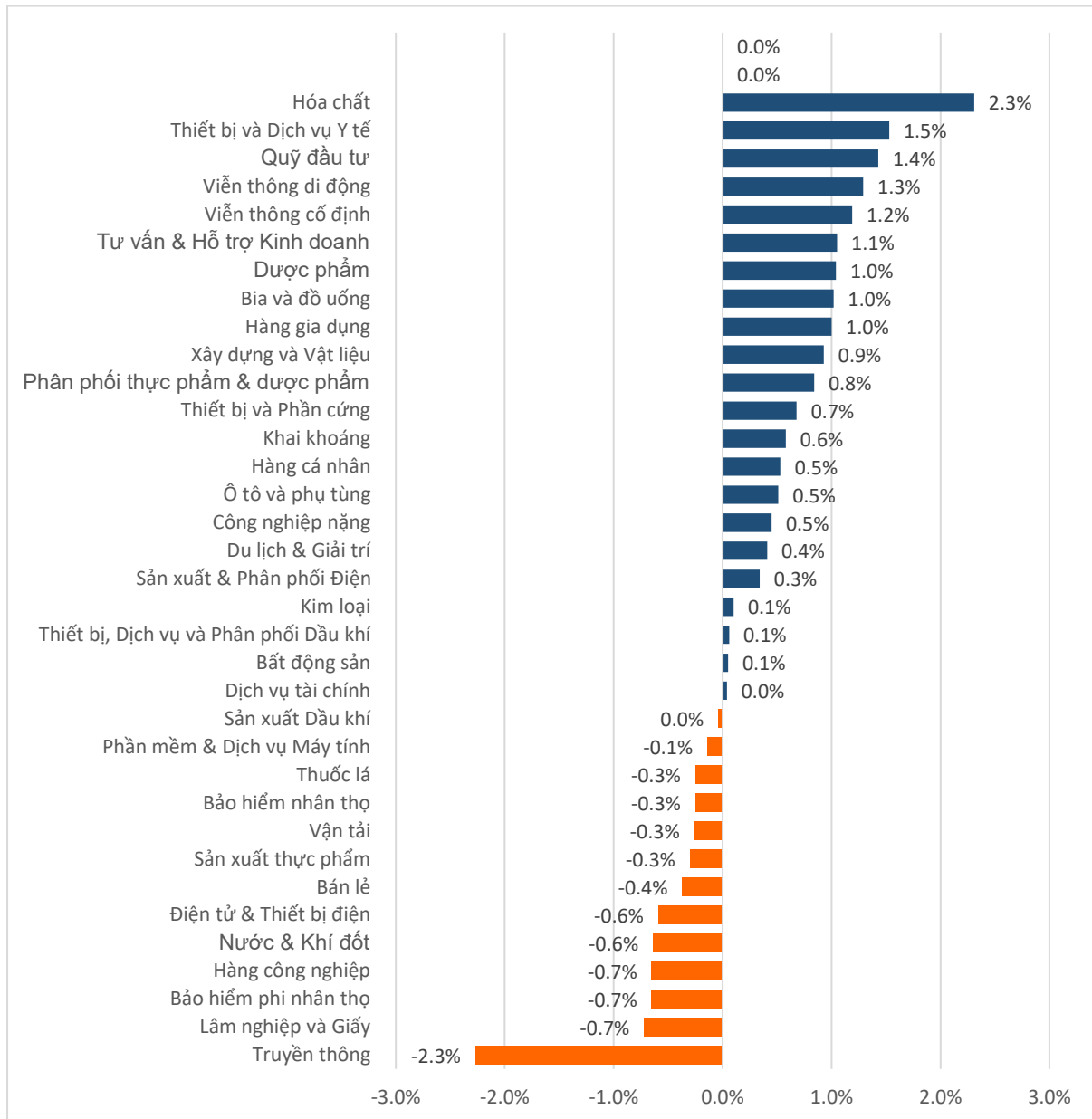
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	266,662,840,200	21,789,519
HUT	214,519,100,200	7,222,059
CEO	148,651,982,100	12,369,509
VFS	104,957,390,100	783,031
MBS	62,676,713,600	4,025,632

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PRT	2,213,548,300	1,130,488
DGT	2,766,308,600	2,547,196
SEA	1,613,020,000	2,392,589
BCR	37,501,319,600	0
KLB	48,748,000	884,792

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

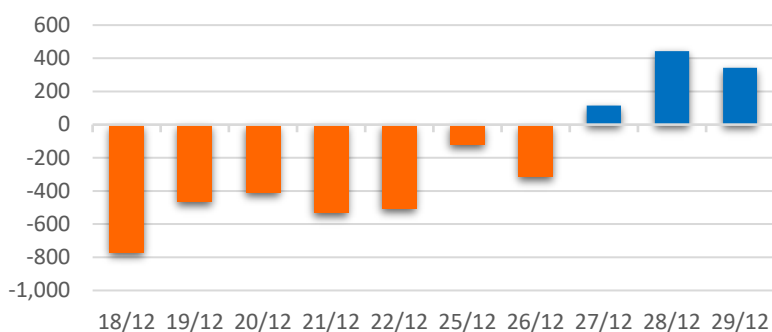


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

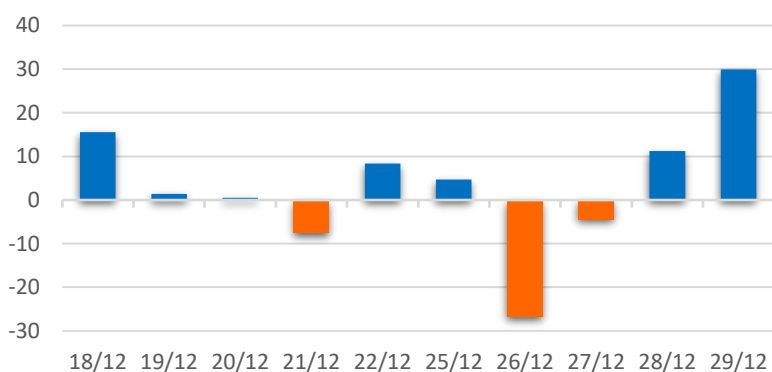
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	51,940	VNM	-60,590
KDH	35,291	GMD	-47,789
GEX	35,267	GAS	-38,901
HSG	34,381	HDB	-18,140
KBC	30,975	VJC	-18,103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

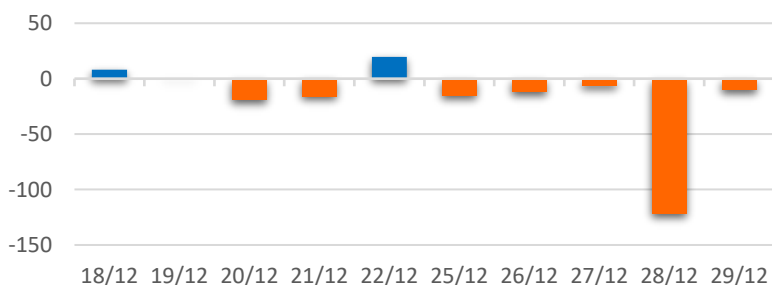
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	13,311	TNG	-1,998
SHS	639	NVB	-349
VFS	346	VCS	-236
PVS	141	CLH	-194
PPP	107	MST	-193

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	5,994	VTP	-17,484
MML	2,508	ACV	-4,092
QTP	860	VEA	-1,706
ABI	694	GDA	-251
MPC	680	FOC	-118

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KDC	40,804	FUEVFNVD	51,267
ACB	35,732	ASM	30,797
DBC	11,166	PLX	26,520
MBB	10,204	HAH	18,111
CTG	9,656	DXS	9,642

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

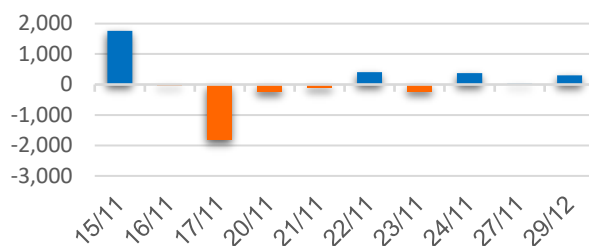
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VFS	19,500	PVS	1,548
NVB	2,642	SHS	190
L18	502	CEO	13
		MBS	2
		DTD	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

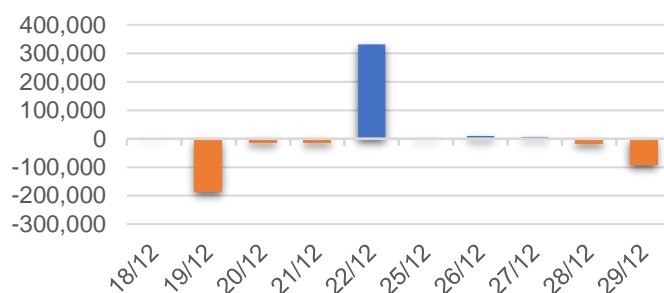
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GDA	4,091.31	ACV	2,805
		PPI	234
		DSP	231

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



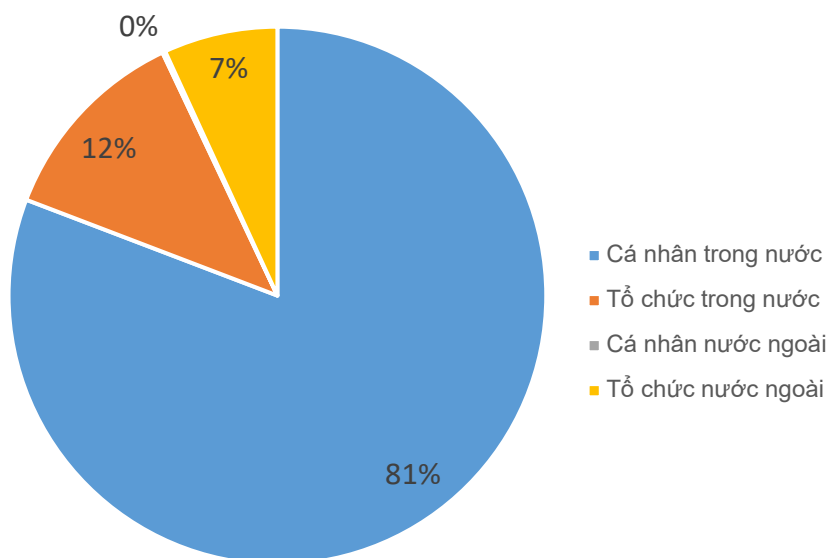
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

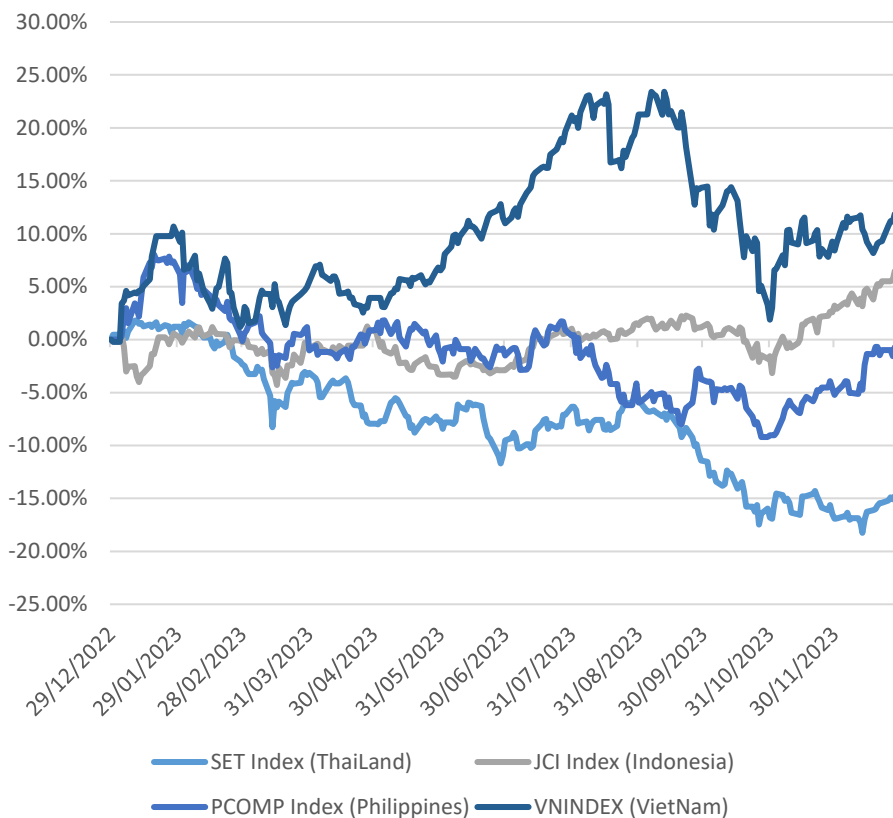


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

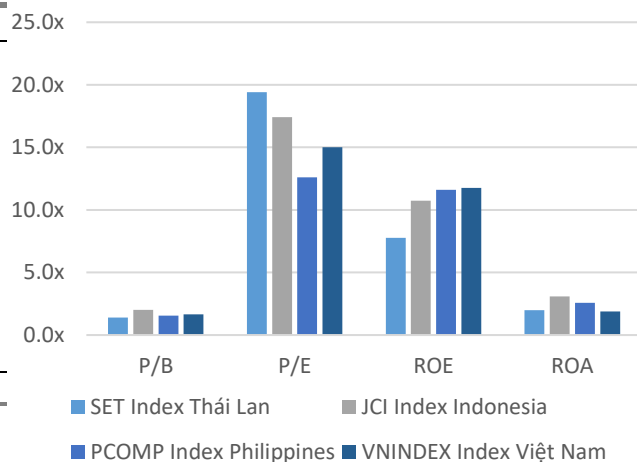
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		19.4x	17.3x	12.5x	14.9x
ROE	%	7.78	10.73	11.60	11.76
ROA	%	1.98	3.08	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	507.76	758.36	161.23	186.33
GTGD	Tỷ USD	1.07	0.50	0.05	0.50
LS cổ tức	%	3.21	3.62	2.59	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written